

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14/07/2022

“ V/v: Ly hôn giữa bà O
và ông N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm T P

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ - Bà Lê Thị O.

2/ - Ông Lê Quang T.

Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14/07/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/HNGĐ-ST Ngày 12/05/2022 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị O - Sinh năm 1969.

+ Sinh và trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh H.

+ HKTT tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Bị đơn: Ông Vũ Công N - Sinh năm 1967.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H.

+ Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 07, phân trại 2, trại giam X, huyện T thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/- Chị Vũ Thị H – sinh 1987.

+ Trú tại: 1719 Ngõ 31 L, phường T, quận H, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/- Anh Vũ Công H - Sinh năm 1991.

+ Trú tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3/- Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1998.

+ Trú tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

4/- Anh Vũ Ngọc K - Sinh ngày 22/07/2015.

- + HKTT tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H.
- + Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
- + Người giám hộ cho anh K là bà Vũ Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Vũ Công N có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 1987, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường, nH đến khoảng năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn do ông N nghiện chất ma túy, không chí thú làm ăn. Năm 2012 ông N bị bắt và bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù giam. Năm 2014 ra trại nH vẫn chơi bời nghiện ngập. Đến năm 2017 ông N lại bị Tòa án xử phạt 15 năm tù về tội mua bán chất ma túy. Hiện đang chấp hành án tại trại giam X. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017. Nay bà xin được ly hôn với ông N vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Có bốn con chung là chị Vũ Thị H (sinh 1987), anh Vũ Công H (sinh năm 1991), chị Vũ Thị H (sinh năm 1998) và anh Vũ Ngọc K (sinh ngày 22/07/2015). Hiện nay chị H, anh H và chị H đã lớn trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng không đặt ra, còn anh K thì đang ở với bà. Nếu vợ chồng ly hôn thì bà xin được tiếp tục nuôi anh K mà không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung..

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Vũ Công N trình bày:

Về hôn nhân: Ông xác định lời khai về hôn nhân như trên của bà Vũ Thị O là đúng. Ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông nhất trí với quan điểm của bà O về việc nuôi con chung.

Về chia tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ *Chị Vũ Thị H, anh Vũ Công H và chị Vũ Thị H đều trình bày:* Đã trưởng thành và tự lập riêng.

+ *Anh Vũ Ngọc K trình bày:* Nếu bố mẹ ly hôn thì anh xin được tiếp tục ở với mẹ.

Chị Vũ Thị H, anh Vũ Công H, chị Vũ Thị H và anh Vũ Ngọc K đều xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Vũ Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho bà Vũ Thị O được ly hôn với ông Vũ Công N; Con chung: giao anh Vũ Ngọc K cho bà Vũ Thị O tiếp tục nuôi. Riêng về chị Vũ Thị H, anh Vũ Công H và chị Vũ Thị H đã lớn trưởng thành, trên 18 tuổi nên việc nuôi dưỡng không đặt ra; Tài sản chung,

công nợ chung và công sức chung của ông N và bà Vũ Thị O thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn bà Vũ Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc ông Vũ Công N và bà Vũ Thị O kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông bà đã sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nhiều năm. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai ông bà đều nhất trí ly hôn nhau, nên cần xử cho bà Vũ Thị O được ly hôn với ông Vũ Công N.

Về con chung: Trên cơ sở quan điểm của cả bà Vũ Thị O và ông Vũ Công N về việc nuôi con chung, cùng nguyện vọng của anh Vũ Ngọc K là xin được ở với mẹ. Nên cần tiếp tục giao anh K cho bà O nuôi. Do bà O không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, ông Vũ Công N được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Riêng về chị Vũ Thị H, anh Vũ Công H và chị Vũ Thị H đã lớn trưởng thành, trên 18 tuổi nên việc nuôi dưỡng không đặt ra.

Về chia tài sản: Do cả ông Vũ Công N và bà Vũ Thị O đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào ông, bà có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Áp dụng:* - Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- *Xử:*

1. – *Về hôn nhân:* Cho bà Vũ Thị O được ly hôn với ông Vũ Công N.

2. – *Về con chung:*

+ Giao anh Vũ Ngọc K (sinh ngày 22/07/2015) cho bà Vũ Thị O tiếp tục nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, ông Vũ Công N được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Riêng về chị Vũ Thị H (sinh năm 1987) , anh Vũ Công H (sinh năm 1991) và chị Vũ Thị H (sinh năm 1998) đã lớn trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng không đặt ra.

3. – *Về chia tài sản*: Không đặt ra xem xét. Khi nào ông Vũ Công N, bà Vũ Thị O có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. – *Về án phí*: Bà Vũ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí bà O đã nộp theo biên lai thu số 0007749 ngày 12/05/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- *Về quyền kháng cáo*: Bà Vũ Thị O (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/07/2022. Chị Vũ Thị H, anh Vũ Công H, chị Vũ Thị H và anh Vũ Ngọc K (Vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa P nơi cư trú. Ông Vũ Công N (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trại giam nơi chấp hành án./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:

+ TAND& VKSND tỉnh H

+ VKSND huyện K.

+ THADS huyện K.

+ UBND xã H.

+ Các đương sự.

+ Lưu Hồ sơ, VP.